

Số: 60 /2019 /QĐST- HNGĐ

Triệu Sơn, ngày 27 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng Dân;

Căn cứ vào Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 3 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 81/2019/TLST-HNGĐ ngày 6 tháng 3 năm 2019.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Chị Lê Thị H, sinh năm 1986

Trú tại: xã V, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Lê Đình H, sinh năm 1984

Trú tại: xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H, anh H thống nhất việc thay đổi nuôi con chung như sau: Giao cháu Lê Thị T.N, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2011 cho cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi cháu 18 tuổi, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

anh Lê Đình H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, chị H và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở.

- Về án phí: Anh, chị thỏa thuận chị Lê Thị H nộp toàn bộ tiền án phí. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn) chị H đã nộp theo biên lai số AA/2017/ 0003414 ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T được trừ 150.000 (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí thay đổi nuôi con chung, trả lại cho chị H 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Các đương sự
- VKS T
- Chi cục thi hành án T
- phòng Giám đốc án
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Lê Thị Thủy

